TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17-02-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số16/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1962; nơi cư trú: Jakobstr.87, 51465 Bergisch Gladbach, Germany (Đức).

- Bị đơn: Anh Vũ Đức D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thebäerstr. 5,50823 Köln (Cologne), Germany (Đức); tạm trú tại: Số 92 (số cũ 90) Đại học DL, phường DHK, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Đức D vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Đức D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main - Cộng hòa Liên bang Đức vào ngày 01/7/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do chênh lệch về tuổi tác,

không hợp nhau về mọi mặt. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải để đoàn tụ nhưng không thành. Giữa chị V và anh Diệp đã sống ly thân từ lâu, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Đức D.

Về con chung: Chị V và anh Diệp xác nhận không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị V và anh Diệp xác nhận không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Đức D thống nhất với trình bày của chị Nguyễn Thị V về quá trình kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung. Anh xác nhận, đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V và bị đơn anh Vũ Đức D vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Chị Nguyễn Thị V đang ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam được nên đã ủy quyền cho em trai là Nguyễn Minh C thay chị nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Đức D cùng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Nguyên đơn Nguyễn Thị V hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức, bị đơn Vũ Đức D tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án có mặt tại Việt Nam và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 92 (số cũ 90) Đại học DL, phường DHK, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều trình bày do điều kiện ở xa và bận công việc không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án. Chị Nguyễn Thị V có bản tự khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Đức D và chị Nguyễn Thị V.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Đức D có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main - Cộng hòa Liên bang Đức ngày 01/7/2015. Căn cứ Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do chênh lệch về tuổi tác, không hợp nhau về mọi mặt, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải để đoàn tụ nhưng không thành. Hiện nay giữa chị V và anh Diệp đã sống ly thân từ lâu, không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị V và anh Diệp đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị V xin ly hôn với anh Diệp là hoàn toàn chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Vũ Đức D.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Đức D xác nhận không có con chung, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Đức D xác nhận không có tài sản chung, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Đức D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Vũ Đức D

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Đức D xác nhận không có con chung, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Đức D xác nhận không có tài sản chung, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2010/3916 ngày 30/01/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Đức D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tuyến

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Biên **Trần Đăng Khoa** **Lương Ngọc Dũng**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Huy Hoàng Nguyễn Kim San **Vũ Thị Thi Hà**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Phạm Hồng Thái;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà